| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUẦN GIÁO**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày 05/9/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Nga.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Lâm và bà Nguyễn Thị Huyền.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh S; tên gọi khác: Nguyễn Thanh H; giới tính: Nam; sinh ngày 05/02/1967 tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn N, đã chết; con bà: Cù Thị T, sinh năm 1932; có vợ là Lữ Thị H, sinh năm 1966; sống chung như vợ chồng với Lò Thị T, sinh năm 1991 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 06/3/1977 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Y, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông: Quàng Văn Á, sinh năm 1928; con bà: Lò Thị O, sinh năm 1931; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1980 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên phạt 15 tháng tù tại Bản án số: 78/2018/HSST ngày 21/8/2018, đến ngày 27/8/2019 được giảm thời hạn chấp hành hình phạt về địa phương sinh sống và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho chị Lò Thị T có: Chị Lò Thị D, sinh năm 1996, trú tại: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T có: Bà Nguyễn Thị Thương - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2022, Quàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13 đi từ nhà ở bản Y, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên đến nhà Nguyễn Thanh S ở tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên để rủ S đi uống Methadone ở phân viện Nà Sáy. Khi T đến nhà S, S đã rủ T góp chung tiền để mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời, T đồng ý và đưa cho S số tiền 3.000.000đ, còn S góp 4.500.000đ. S cầm toàn bộ số tiến 7.500.000đ, sau đó T và S đi uống Methadone xong, S bảo T chở xuống khu vực bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh để mua Heroine. Khi đến bản Ly Xôm, S đi vào nhà một người phụ nữ S không biết tên chỉ biết chồng tên là C, còn T đứng ở ngoài cổng đợi. Khi vào nhà S gặp và mua được của người phụ nữ 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 7.500.000đ. Việc trao đổi mua bán không ai tham gia cùng, không cân xác định khối lượng ma túy. Sau khi mua được Heroine S đổ số Heroine ra một tờ giấy rồi dùng dao cắt chia số Heroine ra thành nhiều phần và gói lại đi ra chỗ T đang đợi. Khi gặp lại T, S nói với T vặn gương chiếu hậu bên phải xe mô tô ra để S đổ Heroine vào hốc gương để cất giấu rồi S nhặt các mảnh nilon màu xanh, màu hồng nhét vào hốc gương để Heroine không bị rơi ra. Sau đó S bảo T chở S đi xuống bản Vánh I, xã Chiềng Đông để mua điện thoại. Khi T và S đi đến khu vực bản Vánh I, xã Chiềng Đông thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải S và T về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 05/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đối với vật chứng thu giữ của bị cáo S và bị cáo T như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng17,11 gam, trích 1,22 gam chất bột màu trắng nghi Heroine làm mẫu giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 15,89 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 101/QĐ-CSĐT ngày 13/5/2022. Tại bản Kết luận giám định số: 685/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh S và Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS-TG ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo S từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo T từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,59 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13, số máy JA31E0389316, số khung 3114EY216727 cho chị Lò Thị T; trả lại cho bị cáo T một giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô, xe máy mang tên Quàng Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tranh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhân thân, vai trò khi thực hiện hành vi của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất có thể cho bị cáo. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời khai của chị Lò Thị T: Đối với xe Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13 đây là tài sản riêng của tôi, trước đây anh T đã bị xét xử theo Bản án số: 78/2018/HSST ngày 21/8/2018, anh T bị xử phạt 15 tháng tù, tịch thu ½ chiếc xe máy hiệu Wave RSX mang BKS 27Z1-218.13, màu sơn: Đỏ-Đen, số khung 3114EY216727, số khung JA31E0389316, để bán sung quỹ Nhà nước và trả lại ½ giá trị của chiếc xe máy cho tôi. Thời điểm đó do không có phương tiện để đi lại nên tôi đã nhờ anh chị em trong gia đình mỗi người giúp tôi một ít nên đã gom được 3.500.000đ để nộp ½ giá trị chiếc xe máy sung quỹ Nhà nước lấy xe làm phương tiện đi lại. Anh T sau khi chấp hành án xong, cũng tái nghiện nên không làm gì giúp vợ con. Hằng ngày do anh T đi uống Methadone đi nhờ người ta nhiều quá nên gần đây tôi mới cho anh T mượn sử dụng, tôi cũng không biết anh T sử dụng vào việc phạm tội, chiếc xe máy là phương tiện duy nhất của tôi đi lại đưa đón con đi học nên kính mong HĐXX xem xét trả lại xe cho tôi.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận mình đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Tranh đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 15 ngày 05/5/2022, Quàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13 chở S thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo và tổ công tác theo kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại bản Vánh I, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang S và T đang tàng trữ 17,11 gam Heroine. Các bị cáo đã thừa nhận 17,11 gam Heroine là do các bị cáo góp tiền (S góp 4.500.000đ, T góp 3.000.000đ) mua của một người phụ nữ ở bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh không biết tên tuổi với giá 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Từ hành vi của các bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận hành vi mua ma túy của các bị cáo ngoài mục đích sử dụng, còn có mục đích để bán đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án có đồng phạm, trong vụ án này S giữ vài trò là người khởi xướng vừa giữ vài trò là người thực hành tích cực, còn T giữ vài trò là người cùng thực hiện tích cực cùng S thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, đồng thời hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho tình hình phạm tội về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng Heroine thu giữ của các bị cáo là 17,11 gam; các bị cáo mua với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời; các bị cáo không có các tình tiết định khung tăng nặng khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo S:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5.2] Đối với bị cáo Tranh:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng bị xét xử về tội Tràng trữ trái phép chất ma túy và tuyên phạt 15 tháng tù tại Bản án số: 78/2018/HSST ngày 21/8/2018, đến ngày 27/8/2019 được giảm thời hạn chấp hành hình phạt về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trong những năm qua, Nhà nước đã tốn nhiều sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy. Việc tuyên truyền về tác hại ma túy đã được chính quyền địa phương và các cơ quan pháp luật thực thực hiện sâu, rộng. Bản thân các bị cáo cũng thừa nhận biết được tác hại của ma túy và cũng biết được chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc phòng chống tệ nạn ma túy. Hơn nữa bị cáo Tranh đã từng được cải tạo giáo dục và nhận được sự khoan hồng của Nhà nước xét giảm thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy đó làm động lực để sống tốt, từ bỏ ma túy mà sau khi về địa phương sinh sống bị cáo lại tái nghiện ma túy. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, các bị cáo đang sử dụng phương pháp thay thế bằng thuốc Methadone nhưng các bị cáo không có ý chí vượt qua mà vẫn muốn mua ma túy sử dụng. Do đó có thể thấy các bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật, muốn có ma túy để sử dụng và thấy rằng việc mua bán trái phép chất ma túy sẽ đem lại lợi nhuận nên các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bởi vậy đối với hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, cũng là cơ hội để các bị cáo cai nghiện ma túy.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định; các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo thấy: Về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo S từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo thấy: Về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T thấy: Về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên cần chấp nhận.

[9] Đối với người phụ nữ có chồng tên C là người đã bán ma túy cho các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành xác minh ở xã Chiềng Sinh có người phụ nữ tên là Lò Thị L, sinh năm 1969, hiện nay Lò Thị L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau, vì vậy HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Đối một gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,59 gam Heroine đây là chất Nhà nước cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13, số máy JA31E0389316, số khung 3114EY216727, tại Bản án số: 78/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, đã tuyên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung vào quỹ Nhà nước, chị T đã dùng tiền cá nhân được cho riêng để nộp vào ngân sách mua lại ½ chiếc xe, khi anh T sử dụng xe để đi mua ma túy chị T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy chiếc xe máy là tài sản riêng của chị T do đó cần trả lại cho chị Lò Thị T.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án HĐXX xét thấy bị cáo Tranh là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hiện hộ nghèo và bị cáo Th có đơn xin miễn án phí nên bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án HĐXX thấy cần buộc bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh H).

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn T.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo T.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo S.

Tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh H) và bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh H) 12 (*Mười hai*) năm tù; thời hạn chấp hành án tính từ ngày 05/5/2022.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (*Mười hai*) năm tù; thời hạn chấp hành án tính từ ngày 05/5/2022.

3. Vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,89 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-218.13, số máy JA31E0389316, số khung 3114EY216727 cho chị Lò Thị T; trả lại cho bị cáo T một giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô, xe máy mang tên Quàng Văn T.

Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Bị cáo Quàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh H) phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh S (Nguyễn Thanh H), bị cáo Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/9/2022). Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của chị T có trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/9/2022).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
-- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- TTTGPL NN tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**